

**BÁO CÁO**  
**kết quả khảo sát đơn vị sử dụng lao động về chương trình đào tạo**  
**ngành Giáo dục Mầm non năm 2024**

Kính gửi: Lãnh đạo Trường.

Căn cứ Thông tư số 02/2020/TT-BGDĐT ngày 05/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng sư phạm và trung cấp sư phạm;

Căn cứ Công văn số 756/QLCL-KĐCLGD ngày 21/5/2020 của Cục Quản lý chất lượng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sử dụng tài liệu hướng dẫn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng sư phạm và trung cấp sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 1654/QĐ-CDKT ngày 30/11/2023 của Hiệu trưởng nhà trường về việc ban hành quy chế khảo sát ý kiến các bên liên quan về hoạt động của nhà trường;

Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-CDKT ngày 11/12/2023 của Hiệu trưởng nhà trường về việc ban hành mẫu phiếu khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan đối với công tác đào tạo ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Kế hoạch số 51/KH-CDKT ngày 03/4/2024 của Hiệu trưởng nhà trường về việc khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động của nhà trường năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 191/KH-CDKT ngày 03/4/2024 của Hiệu trưởng nhà trường về việc triển khai khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động của nhà trường năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 259 /KH-CDKT ngày 01/4/2024 của nhà trường về tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, ngành Giáo dục Mầm non năm 2024.

Trường Cao đẳng Kon Tum báo cáo kết quả khảo sát đơn vị sử dụng lao động (SDLĐ) về chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Giáo dục Mầm non (GDMN) năm 2024, cụ thể như sau:

## I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỢT KHẢO SÁT

### 1. Mục đích

- Lấy ý kiến đánh giá của đơn vị SDLĐ về CTĐT và mức độ đáp ứng của sinh viên (SV) tốt nghiệp CTĐT giáo viên, trình độ cao đẳng, ngành GDMN.

- Giúp lãnh đạo nhà trường có cơ sở để nhận xét, đánh giá các hoạt động đào tạo chuyên môn của nhà trường. Từ đó, có các giải pháp nhằm cải tiến để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của đơn vị SDLĐ.

**2. Số lượng đơn vị sử dụng lao động khảo sát:** 50 đơn vị, số lượng đơn vị trả lời là 50 đơn vị, đạt tỷ lệ 100%.

## II. HÌNH THỨC KHẢO SÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

**1. Hình thức khảo sát:** Khảo sát trực tuyến bằng phiếu khảo sát qua đường link: <https://forms.gle/5VWY6gsXFuZW55jX9>.

### 2. Phương pháp đánh giá

Kết quả dữ liệu khảo sát bằng thang đo Likert được nhập và xử lý số liệu bằng Google Drive và Excel.

- Đối với các câu hỏi về mức độ hài lòng của đơn vị SDLĐ về CTĐT ngành GDMN: Mỗi câu hỏi có 5 mức độ đánh giá, được ký hiệu các số tương ứng từ 1 đến 5: (1: Hoàn toàn không hài lòng, 2: Không hài lòng, 3: Hài lòng, 4: Khá hài lòng, 5: Rất hài lòng).

*Cách tính:* Tính giá trị trung bình phần trả lời của từng đơn vị; sau đó giá trị trung bình của từng tiêu chí và nhóm tiêu chí để đưa ra kết luận. Nếu ĐTB = <2 điểm: Hoàn toàn không hài lòng; ĐTB = 2-<3 điểm: Không hài lòng; ĐTB = 3-<4 điểm: Hài lòng; ĐTB = 4-<5 điểm: Khá hài lòng; ĐTB = 5: Rất hài lòng.

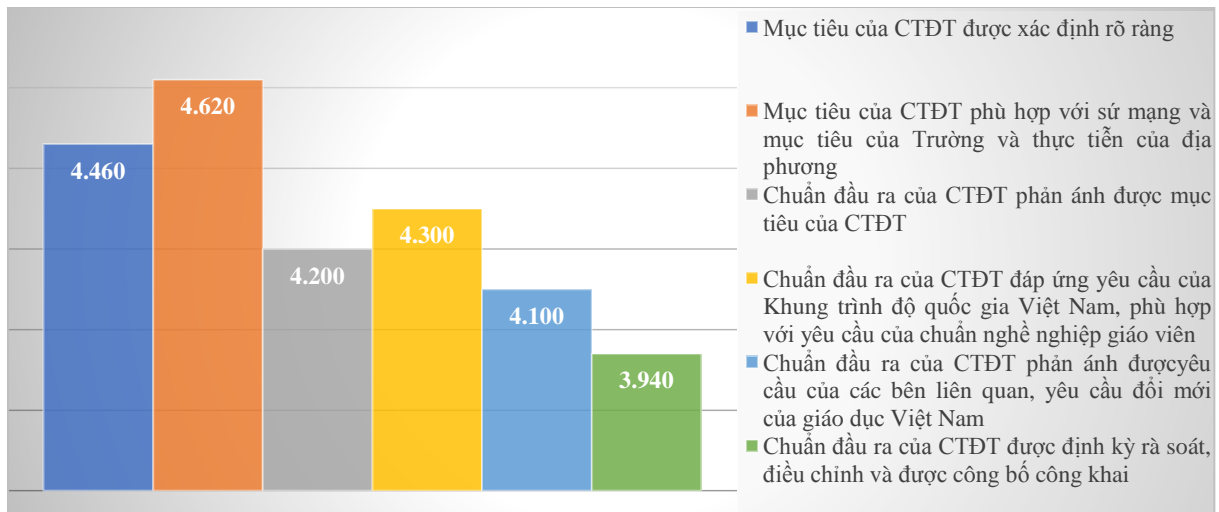
- Đối với câu hỏi khảo sát đơn vị SDLĐ về mức độ đáp ứng của SV: Mỗi câu hỏi có 3 mức độ đánh giá gồm đáp ứng tốt (không cần đào tạo lại), cơ bản đáp ứng và không đáp ứng (cần được đào tạo, bồi dưỡng bổ sung). Kết quả được tính theo tỷ lệ % từng mức độ trả lời của đơn vị SDLĐ và đưa ra kết luận.

## III. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

## 1. Mức độ hài lòng của đơn vị sử dụng lao động về chương trình đào tạo

### a) Về mục tiêu và chuẩn đầu ra

Mức độ hài lòng của đơn vị SDLĐ về mục tiêu và chuẩn đầu ra được hỏi với các tiêu chí sau: Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng; mục tiêu của CTĐT phù hợp với sứ mạng và mục tiêu của Trường và thực tiễn của địa phương; chuẩn đầu ra phản ánh được yêu cầu của đơn vị SDLĐ; chuẩn đầu ra của CTĐT đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ Quốc gia; chuẩn đầu ra của CTĐT phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, yêu cầu đổi mới của giáo dục Việt Nam; chuẩn đầu ra của CTĐT được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai. Điểm bình quân về mức độ hài lòng của đơn vị SDLĐ về mục tiêu và chuẩn đầu ra thể hiện ở biểu đồ 1.



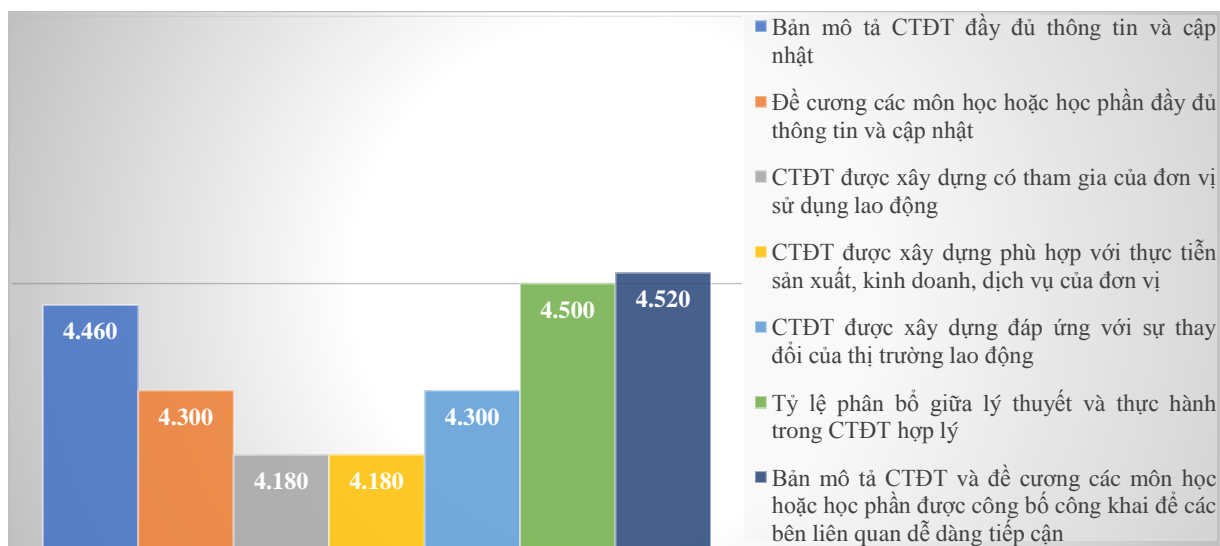
Biểu đồ 1. Điểm bình quân về mức độ hài lòng của đơn vị SDLĐ về mục tiêu và chuẩn đầu ra

Điểm bình quân của các đơn vị SDLĐ cho 3 tiêu chí này là 4,27 điểm (khá hài lòng), cao hơn so với năm 2023 với 3,70 điểm (hài lòng). Tiêu chí có ĐTB cao nhất là “Mục tiêu của CTĐT phù hợp với sứ mạng và mục tiêu của Trường và thực tiễn của địa phương” với 4,62 điểm (khá hài lòng), tiêu chí có ĐTB thấp nhất là “Chuẩn đầu ra của CTĐT được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai” với 3,94 điểm (hài lòng).

### b) Về bảng mô tả chương trình đào tạo

Mức độ hài lòng của đơn vị SDLĐ về bảng mô tả CTĐT được hỏi các tiêu chí sau: Bảng mô tả CTĐT đầy đủ thông tin và cập nhật; đề cương các môn học hoặc học phần đầy đủ thông tin và cập nhật; CTĐT được xây dựng có tham gia

của đơn vị sử dụng lao động; CTĐT được xây dựng phù hợp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của đơn vị; CTĐT được xây dựng đáp ứng với sự thay đổi của thị trường lao động; tỷ lệ phân bổ giữa lý thuyết và thực hành trong CTĐT hợp lý; bảng mô tả CTĐT và đề cương môn học hoặc học phần được công bố công khai. Điểm bình quân về mức độ hài lòng của đơn vị SDLĐ về Bản mô tả CTĐT được thể hiện ở biểu đồ 2.

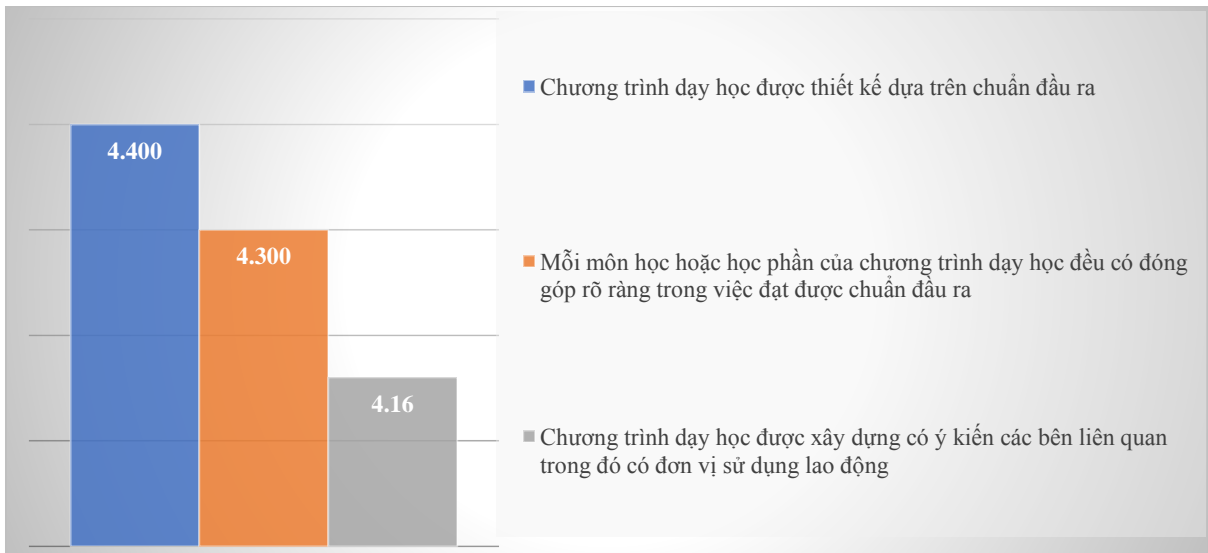


*Biểu đồ 2: Điểm bình quân về mức độ hài lòng của đơn vị SDLĐ về bảng mô tả chương trình đào tạo*

Điểm bình quân của các đơn vị SDLĐ cho 3 tiêu chí này là 4,35 điểm (*khá hài lòng*), cao hơn năm 2023 với 3,7 điểm (*hài lòng*). Tiêu chí có ĐTB cao nhất là “*Bảng mô tả CTĐT và đề cương các môn học hoặc học phần được công bố công khai để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận*” với 4,52 điểm (*khá hài lòng*), tiêu chí có ĐTB thấp nhất là “*CTĐT được xây dựng phù hợp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của đơn vị*” và “*CTĐT được xây dựng có tham gia của đơn vị sử dụng lao động*” với 4,18 điểm (*khá hài lòng*).

### c) Về cấu trúc và nội dung Chương trình dạy học

Mức độ hài lòng của đơn vị SDLĐ về cấu trúc và nội dung Chương trình dạy học (CTDH) được hỏi các nội dung sau: CTDH được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra; mỗi môn học và học phần của CTDH đều có đóng góp rõ ràng trong việc đạt được chuẩn đầu ra; CTDH được xây dựng có ý kiến của các bên liên quan trong đó có đơn vị SDLĐ. Điểm bình quân về mức độ hài lòng của đơn vị SDLĐ về cấu trúc và nội dung CTDH thể hiện ở biểu đồ 3.



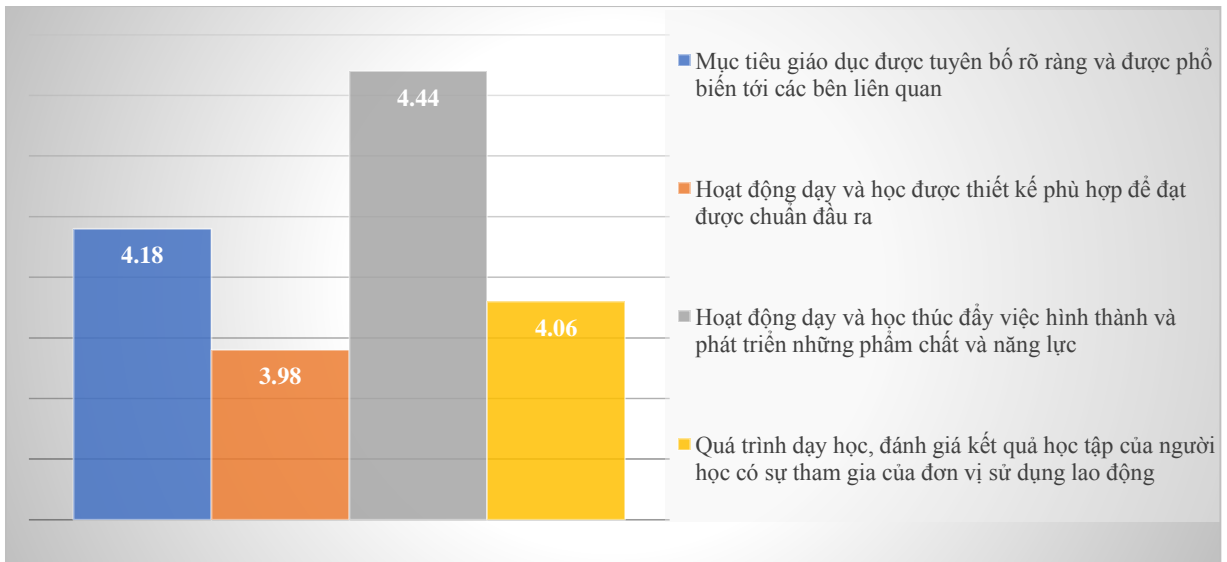
*Biểu đồ 3: Điểm bình quân về mức độ hài lòng của đơn vị SDLĐ về cấu trúc và nội dung chương trình dạy học*

Điểm bình quân mức độ hài lòng của đơn vị SDLĐ cho tiêu chí này là 4,29 điểm (*khá hài lòng*), cao hơn năm 2023 với 4,0 điểm (*hài lòng*). Tiêu chí có ĐTB cao nhất là “*CTDH thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra*” với 4,40 điểm (*khá hài lòng*), Tiêu chí có ĐTB thấp nhất là “*CTDH xây dựng có lấy ý kiến các bên liên quan trong đó có đơn vị SDLĐ*” với 4,16 điểm (*khá hài lòng*).

#### d) Về phương pháp tiếp cận trong dạy học

Phương pháp tiếp cận trong dạy học được hỏi ở các nội dung sau: Mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan; hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra; hoạt động dạy và học thúc đẩy việc hình thành và phát triển những phẩm chất và năng lực cần thiết của nhà giáo cho người học; quá trình dạy học, đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động. Điểm bình quân về mức độ hài lòng của đơn vị SDLĐ về phương pháp tiếp cận trong dạy học được thể hiện ở biểu đồ 4.

Điểm bình quân mức độ hài lòng của đơn vị SDLĐ cho 4 tiêu chí này là 4,17 điểm (*khá hài lòng*), tương đương với năm 2023 với 4,10 điểm. Tiêu chí có ĐTB cao nhất là “*Hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra*” với 4,44 điểm (*khá hài lòng*), tiêu chí có ĐTB thấp nhất là “*Hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra*” với 3,98 điểm (*hài lòng*).



*Biểu đồ 4: Điểm bình quân về mức độ hài lòng của đơn vị SDLĐ về phương pháp tiếp cận trong dạy học*

*(Chi tiết đánh giá của đơn vị SDLĐ về chất lượng CTĐT ngành GDMN có tại Phụ lục I kèm theo).*

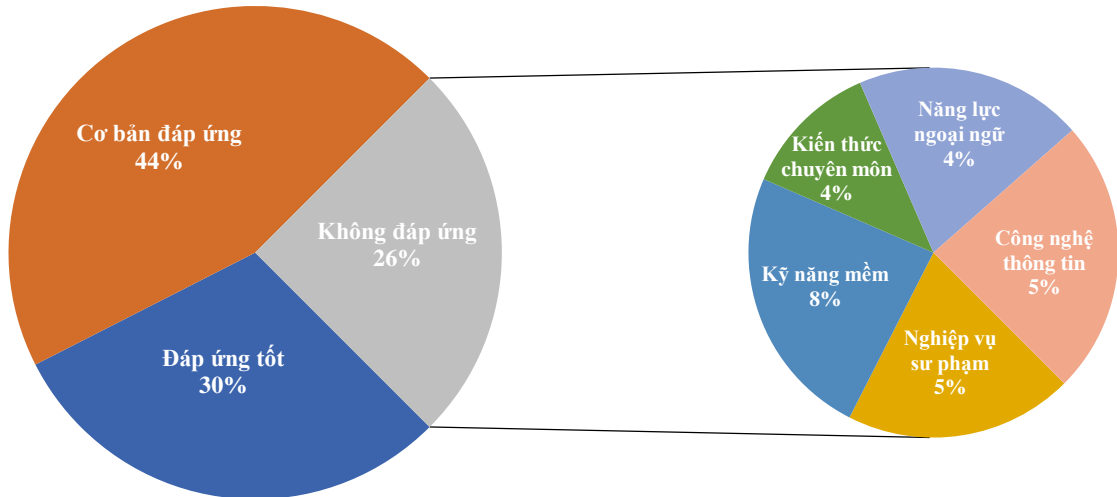
## **2. Mức độ đáp ứng công việc của sinh viên tốt nghiệp và năng lực cần bổ trợ cho SV tốt nghiệp theo yêu cầu của đơn vị SDLĐ**

Các đáp án được đưa ra trong tiêu chí này bao gồm đáp ứng tốt (không cần đào tạo lại), cơ bản đáp ứng và không đáp ứng (cần được đào tạo, bồi dưỡng bổ sung).

Chỉ 30% đơn vị SDLĐ đánh giá SV ngành GDMN đáp ứng tốt, không cần bồi dưỡng hoặc đào tạo thêm, 44% đơn vị đánh giá SV ở mức cơ bản đáp ứng được yêu cầu, cần phải tham gia bồi dưỡng hoặc đào tạo ngắn hạn một số kiến thức và kỹ năng.

Trong 26% đơn vị SDLĐ đánh giá SV ở mức không đáp ứng, cần phải đào tạo bổ sung một số kiến thức và kỹ năng, các năng lực cần bổ trợ theo yêu cầu của đơn vị SDLĐ bao gồm kiến thức chuyên môn (4%), kỹ năng về công nghệ thông tin (5%), kỹ năng ngoại ngữ (Tiếng Anh, 4%), nghiệp vụ sư phạm (5%) và các kỹ năng mềm (8%).

Đánh giá của đơn vị SDLĐ về mức độ đáp ứng công việc của SV và năng lực cần bổ trợ theo yêu cầu của đơn vị SDLĐ được thể hiện ở biểu đồ 5.



*Biểu đồ 5: Đánh giá của đơn vị SDLĐ về mức độ đáp ứng công việc của SV và năng lực cần bổ trợ theo yêu cầu của đơn vị SDLĐ*

Đóng góp cho nhà trường về giải pháp giúp nâng cao chất lượng đào tạo, theo kết quả phản hồi của các đơn vị, có 4 giải pháp cơ bản bao gồm: Tổ chức hội thảo, hội nghị trao đổi giữa nhà trường và nhà tuyển dụng (20 đơn vị, chiếm tỷ lệ 40%); CTĐT có sự tham khảo ý kiến của đơn vị SDLĐ (18 đơn vị, chiếm tỷ lệ 36%); tăng thời gian thực hành, thực tập cho SV (15 đơn vị, chiếm tỷ lệ 30%) và đơn vị SDLĐ cung cấp yêu cầu chuẩn đầu ra cho nhà trường (11 đơn vị, chiếm tỷ lệ 22%).

Đơn vị SDLĐ cho rằng, chương trình đào tạo ngành GDMN cần bổ sung thêm môn học kỹ năng mềm như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng thuyết trình...để đáp ứng yêu cầu của các đơn vị sử dụng lao động.

*(Chi tiết đánh giá của đơn vị SDLĐ về mức độ đáp ứng của SV tốt nghiệp ngành GDMN có tại Phụ lục II kèm theo).*

### **III. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT**

#### **1. Kết luận**

Về cơ bản, CTĐT giáo viên, trình độ cao đẳng, ngành Giáo dục Mầm non được các đơn vị SDLĐ đánh giá phù hợp với nhu cầu xã hội, đảm bảo tính cập nhật đổi mới; CTĐT đã đạt chuẩn đầu ra về phẩm chất và năng lực cho SV sau khi ra trường. SV tốt nghiệp có phẩm chất, năng lực chuyên môn tốt đáp ứng với yêu cầu của giáo dục phổ thông. Tuy nhiên, nhà trường cần bổ sung và điều chỉnh một số nội dung sau:

- Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm cần được thể hiện trong chuẩn đầu ra cụ thể và cách thức để đạt được kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm đó.

- Về đề cương các học phần cần được cập nhật ít nhất 2 năm 1 lần, việc công khai bản mô tả CTĐT cần được công khai dưới nhiều hình thức khác nhau để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

- Về CTDH được thiết kế cần bám sát các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và chịu trách nhiệm; CTDH cần thiết kế tăng tính chủ động, tích cực của SV trong quá trình học.

- Về thiết kế CTDH cần phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; đa dạng các hình thức tổ chức với các phương pháp dạy học; chú trọng thực hành, ứng dụng, gắn kết kiến thức với thực tế cuộc sống hằng ngày của SV và các hoạt động giáo dục trong hay ngoài nhà trường.

- Về bản mô tả CTĐT, đề cương các học phần cần được cập nhật ít nhất 2 năm 1 lần, việc công khai bản mô tả CTĐT cần được công khai dưới nhiều hình thức khác nhau để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

- Về cấu trúc và nội dung CTDH được các nhà SDLĐ đánh giá tốt. Tuy nhiên, CTDH được thiết kế cần bám sát các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và chịu trách nhiệm; CTDH cần thiết kế tăng tính chủ động, tích cực của SV trong quá trình học.

- Về phương pháp tiếp cận trong dạy học, cần thiết kế CTDH cần phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; đa dạng các hình thức tổ chức với các phương pháp dạy học; chú trọng thực hành, ứng dụng, gắn kết kiến thức với thực tế cuộc sống hằng ngày của SV và các hoạt động giáo dục trong hay ngoài nhà trường; chú trọng tổ chức hoạt động tự học (cá nhân, cặp, nhóm, cả lớp, ở nhà,...) cho SV; nhà giáo cần chuyển quá trình thuyết giảng thành quá trình tổ chức hoạt động học cho SV, có thể thông qua các hoạt động: Gợi động cơ, tạo hứng thú; trải nghiệm, khám phá, phân tích, rút ra bài học, thực hành, ứng dụng,...

## **2. Đề xuất**

- Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, thực tập, thực hành, trải nghiệm cho SV tại đơn vị SDLĐ, tăng cường thảo luận nhóm trong học tập để rèn luyện nghiệp vụ sư phạm và tăng sự tự tin và chủ động của SV.

- Khoa thường xuyên tổ chức dự giờ, thao giảng để trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau và tham gia các hoạt động ở giáo dục phổ thông.

- Nhà giáo cần tăng cường khả năng tự học tập, tự bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng mới đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục hiện nay.

- Ngoài ra, nhà trường cần chú trọng phát triển các kỹ năng ngoại ngữ, tin học và các kỹ năng mềm,... trong quá trình đào tạo.

Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát đơn vị sử dụng lao động về chương trình đào tạo giáo viên, trình độ cao đẳng, ngành Giáo dục Mầm non năm 2024./.

***Nơi nhận:***

- Lãnh đạo Trường;
- Công đoàn Trường;
- Đoàn Thanh niên Trường;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Lưu: VT, KNHTDN.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Huỳnh Văn Chung**

## Phụ lục I

**ĐÁNH GIÁ CỦA ĐƠN VỊ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN,  
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG SỬ PHẠM, NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON NĂM 2024**

TT	Tiêu chí đánh giá	Hoàn toàn không hài lòng		Không hài lòng		Hài lòng		Khá hài lòng		Rất hài lòng		ĐBQ
		Phiếu	%	Phiếu	%	Phiếu	%	Phiếu	%	Phiếu	%	
<b>I</b>	<b>Về mục tiêu và chuẩn đầu ra</b>											<b>4,27</b>
1	Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng	0	0.0	0	0.0	0	0.0	27	54.0	23	46.0	4.5
2	Mục tiêu của CTĐT phù hợp với sứ mạng và mục tiêu của Trường và thực tiễn của địa phương	0	0.0	0	0.0	0	0.0	19	38.0	31	62.0	4.6
3	Chuẩn đầu ra của CTĐT phản ánh được mục tiêu của CTĐT	0	0.0	5	10.0	5	10.0	15	30.0	25	50.0	4.2
4	Chuẩn đầu ra của CTĐT đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, phù hợp với yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên	0	0.0	1	2.0	2	4.0	28	56.0	19	38.0	4.3
5	Chuẩn đầu ra của CTĐT phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, yêu cầu đổi mới của giáo dục Việt Nam	0	0.0	0	0.0	20	40.0	5	10.0	25	50.0	4.1
6	Chuẩn đầu ra của CTĐT được định kỳ rà soát, điều chỉnh và công bố công khai	0	0.0	0	0.0	19	38.0	15	30.0	16	32.0	3.9
<b>II</b>	<b>Về Bản mô tả Chương trình đào tạo</b>											<b>4,35</b>
1	Bản mô tả CTĐT đầy đủ thông tin và cập nhật	0	0.0	3	6.0	1	2.0	16	32.0	30	60.0	4.5

2	Đề cương các môn học hoặc học phần đầy đủ thông tin và cập nhật	0	0.0	1	2.0	10	20.0	12	24.0	27	54.0	4.3
3	CTĐT được xây dựng có tham gia của đơn vị SDLĐ	0	0.0	6	12.0	6	12.0	11	22.0	27	54.0	4.2
4	CTĐT được xây dựng phù hợp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của đơn vị	0	0.0	2	4.0	15	30.0	5	10.0	28	56.0	4.2
5	CTĐT được xây dựng đáp ứng với sự thay đổi của thị trường lao động	0	0.0	2	4.0	9	18.0	11	22.0	28	56.0	4.3
6	Tỷ lệ phân bổ giữa lý thuyết và thực hành trong CTĐT hợp lý	0	0.0	0	0.0	8	16.0	9	18.0	33	66.0	4.5
7	Bản mô tả CTĐT và đề cương các môn học hoặc học phần được công bố công khai để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận	0	0.0	0	0.0	0	0.0	24	48.0	26	52.0	4.5
<b>III</b>	<b>Về cấu trúc và nội dung chương trình dạy học</b>											<b>4,29</b>
1	Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra	0	0.0	0	0.0	8	16.0	14	28.0	28	56.0	4.4
2	Mỗi môn học hoặc học phần của chương trình dạy học đều có đóng góp rõ ràng trong việc đạt được chuẩn đầu ra	0	0.0	0	0.0	0	0.0	35	70.0	15	30.0	4.3
3	Chương trình dạy học được xây dựng có ý kiến các bên liên quan trong đó có đơn vị sử dụng lao động	0	0.0	1	2.0	6	12.0	27	54.0	16	32.0	4.2
<b>IV</b>	<b>Về phương pháp tiếp cận trong dạy và học</b>											<b>4,17</b>
1	Mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên	0	0.0	0	0.0	16	32.0	9	18.0	25	50.0	4.2

	liên quan											
2	Hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra	0	0.0	0	0.0	17	34.0	17	34.0	16	32.0	4.0
3	Hoạt động dạy và học thúc đẩy việc hình thành và phát triển những phẩm chất và năng lực cần thiết của nhà giáo cho người học	0	0.0	3	6.0	1	2.0	17	34.0	29	58.0	4.4
4	Quá trình dạy học, đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động	0	0.0	5	10.0	2	4.0	28	56.0	15	30.0	4.1

**Phụ lục II**

**ĐÁNH GIÁ CỦA ĐƠN VỊ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VỀ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CỦA  
SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG SƯ PHẠM,  
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON NĂM 2024**

TT	Tiêu chí đánh giá	Không đáp ứng (phải được đào tạo bổ sung)		Cơ bản đáp ứng (cần bồi dưỡng, đào tạo ngắn hạn)		Đáp ứng tốt (không cần đào tạo lại)		Tổng số
		Phiếu	%	Phiếu	%	Phiếu	%	
1	Kiến thức lý thuyết	0	0.0	0	0.0	0	0.0	50
2	Khả năng ứng dụng kiến thức vào thực tiễn	0	0.0	1	2.0	1	2.0	50
3	Kiến thức khác liên quan đến NN	0	0.0	2	4.0	2	4.0	50
4	Kỹ năng thực hành nghề nghiệp	2	5.0	2	4.0	0	0.0	50
5	Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ	2	5.0	0	0.0	0	0.0	50
6	Kỹ năng sử dụng CNTT	2	5.0	2	4.0	2	4.0	50
7	Kỹ năng giao tiếp ứng xử	0	0.0	3	6.0	1	2.0	50
8	Kỹ năng tư duy sáng tạo	1	2.5	1	2.0	2	4.0	50
9	Kỹ năng làm việc nhóm	1	2.5	2	4.0	1	2.0	50
10	Kỹ năng thuyết trình	1	2.5	4	8.0	1	2.0	50
11	Ý thức tổ chức kỷ luật	0	0.0	1	2.0	1	2.0	50
12	Tinh thần trách nhiệm	2	5.0	0	0.0	0	0.0	50
13	Khả năng học hỏi để nâng cao hiệu quả CV	1	2.5	1	2.0	2	4.0	50

14	Đóng góp ý kiến, xây dựng, phát triển ĐV	1	2.5	2	4.0	1	2.0	50
15	Lắng nghe, khắc phục nhược điểm cá nhân	0	0.0	1	2.0	1	2.0	50
<b>Trung bình từng mức độ đánh giá</b>		<b>13</b>	<b>26,00</b>	<b>22</b>	<b>44,00</b>	<b>15</b>	<b>30,00</b>	<b>50</b>